TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **61**/2021/QĐST- HNGĐ

Đông Triều, ngày 30 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 491/2020/TLST- HNGĐ, ngày 13/11/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị ***Mai Thị Kim Ch***, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu H1, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh ***Lê Văn S***, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, các điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không vi phạm đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị Kim Ch và anh Lê Văn S.

]

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Mai Thị Kim Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lê Yến Nh, sinh ngày 04/8/2019 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Lê Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch mỗi tháng 2.000.000đồng kể từ tháng 04/2021 đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ khi chị Ch có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hằng tháng anh S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

b. Về tài sản chung: Chị Mai Thị Kim Ch và anh Lê Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Chị Mai Thị Kim Ch tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Ch đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Đông Triều, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000353, ngày 13/11/2020. Chị Mai Thị Kim Ch đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Xuân Diễn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Đương sự;
- UBND phường Tràng An, Tx Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.